

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 11 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Khen;

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Hòa – Nghề nghiệp: Giáo viên; nơi làm việc: Trường tiểu học số 2, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

2. Ông Phạm Khánh Quân – Nguyên Phó bí thư Huyện đoàn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Phúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Văn Chinh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo: Lê Tiến B; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/3/1989 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện L, tỉnh T; tạm trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Km; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Lê Thị T, bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Vi Thị S và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:* Cháu Y Sao R, sinh ngày: 18/01/2006. Xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Y Sao R là ông Nam V, sinh năm 1980. Có mặt.*

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

- *Trợ giúp viên pháp lý tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Y Sao R là bà Đặng Thị Kim N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước – Thuộc sở Tư pháp tỉnh K. Có mặt.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn L; địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện L, tỉnh T; Người đại diện theo ủy quyền cho ông Lê Văn L là anh Nguyễn Văn K; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh T, theo văn bản ủy quyền ngày 03/4/2020. Xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Vì Bút T, sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Cháu Y P, sinh ngày 02/5/2006; Người giám hộ cho cháu Y P là bà Y V; Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh K; Xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Trong thời gian tạm trú tại thôn P, xã Đ, Lê Tiến B làm quen với Y Sao R. Sau một thời gian B và Y Sao R nảy sinh tình cảm yêu đương, B biết rõ R sinh năm 2006 nhưng đã nhiều lần nhắn tin rủ R đi chơi và quan hệ tình dục.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/3/2020, sau khi B cùng một số người bạn đến quán cá giải trí “Suối Cát” thuộc tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N tổ chức sinh nhật cho mình, đến khoảng 18 giờ 00 phút thì nghỉ nhậu, B cùng một số người đến hát tại quán karaoke Phương Đông thuộc thị trấn P, đến khoảng 20 giờ 30 phút thì nghỉ hát, B về nhà anh Vì Bút T ở thôn P, xã Đ nghỉ. Khoảng 20 phút sau B lấy điện thoại nhắn tin rủ R đi chơi. R đồng ý thì B hẹn gặp ở ngã ba đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã Đ, cách nhà R khoảng 100 m. B mượn xe mô tô của anh T chạy tới ngã 3 đường liên thôn thì thấy R đã có mặt nên tắt xe vào lề đường bê tông, dựng xe cạnh cột điện rồi dẫn R vào vườn cây cao su đang khai thác gần đó. Đi vào trong lô cao su khoảng 20m, B dừng lại ôm hôn R khoảng 05 phút, sau đó cởi áo thun của mình trải xuống đất để R nằm xuống. Hai người cởi quần và thực hiện hành vi giao cấu ở tư thế R nằm dưới, B nằm trên. Giao cấu được khoảng 10 phút thì B phát hiện có người soi đèn pin về phía

mình nên cả hai đứng dậy mặc quần áo vào, B dẫn Riêng đi dọc theo hàng cao su vào sâu thêm khoảng 37m thì dừng lại. B cởi quần của R, cởi quần của mình rồi tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với R ở tư thế đứng, R dựa lưng vào cây cao su. Giao cấu được khoảng 05 phút thì B xuất tinh ra bên ngoài âm đạo, sau đó hai người mặc quần rồi về. R sợ về nhà bố, mẹ la mắng nên đến nhà bạn học là Y P cách nhà mình khoảng 50m và ngủ lại. Sáng hôm sau anh Nam V (bố của R) tìm đến nhà Y P dẫn R về nhà nhưng R sợ nên không về. Đến chiều ngày 24/3/2020 thì chị H (mẹ của R) đến nhà Y P đón R về nhà, do đã nghi ngờ trước đó nên tối hôm đó chị H hỏi R đã quan hệ tình dục với B chưa thì R đã nói rõ sự việc đã quan hệ tình dục với B. Ngày 26/3/2020 vợ chồng anh Nam V đưa R đi khám tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi, sau đó đến Công an gửi đơn tố giác Lê Tiến B. Tối ngày 26/3/2020 B đã đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra Lê Tiến B và Y Sao R khai ngoài lần giao cấu như đã nêu, trước đó còn giao cấu một số lần khác, cụ thể:

- Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/02/2020, sau khi ăn cơm trưa B nhắn tin rủ R đi chơi với mục đích là để giao cấu thì R đồng ý, cả hai hẹn gặp nhau tại đồi cao su đang khai thác của Nông trường cao su P, thuộc thôn P, xã Đ. B đi xe mô tô đến trước, R đi xe mô tô đến sau, nói chuyện một lúc thì B để R dựa vào xe mô tô của mình, rồi kéo khóa quần dài của mình, kéo quần R xuống gần đầu gối và giao cấu. Được một lúc B để R nằm xuống đất rồi tiếp tục giao cấu. Giao cấu xong thì cả hai về nhà.

- Khoảng 11 giờ ngày 22 hoặc 23/02/2020 (B và R không nhớ rõ ngày), B nhắn tin rủ R đến đồi cao su đang khai thác của Nông trường cao su P, thuộc thôn P, xã Đ, thì R đồng ý. B đi xe mô tô đến trước, R đi xe mô tô đến sau. Khi đến B để R nằm xuống đất, kéo khóa quần của mình rồi cởi quần của R ra, sau đó thực hiện hành vi giao cấu. Sau khi giao cấu xong cả hai đi về.

- Khoảng 20 giờ 00 phút đầu tháng 3/2020 (B và R không nhớ rõ ngày), B nhắn tin rủ R đi chơi, cả hai hẹn gặp nhau tại nhà nhập mủ số 7, Nông trường cao su Plei Kần, thuộc thôn P, xã Đ, huyện N. Khi đến B nói R dựa lưng vào tường nhà sau đó kéo khóa quần của mình, kéo quần R đến gần đầu gối rồi thực hiện hành vi giao cấu ở tư thế đứng. Sau khi giao cấu xong cả hai đi về.

- Khoảng 11 giờ ngày 05/3/2020, B nhắn tin rủ R đi vào suối đá thuộc xã Đ chơi thì R đồng ý. B và R đến điểm hẹn bằng phương tiện riêng của mình. Khoảng 12 giờ cùng ngày, B bẻ lá chuối rải xuống bãi cát cho R nằm xuống, sau đó B cởi quần của mình, cởi quần của R rồi thực hiện hành vi giao cấu. Sau khi xong thì cả hai đi về.

Tất cả các lần giao cấu B đều xuất tinh ngoài âm đạo của R.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 06/HD-TTPY ngày 30/03/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận đối với Y Sao R như sau: Các bộ phận khác của cơ thể: Tại thời điểm giám định không thấy tổn thương; Âm hộ: Không thấy tổn thương; Màng trinh: *Rách cũ ở vị trí 6 giờ, 8 giờ*; Âm đạo: Không thấy tổn thương; Kết quả xét nghiệm vi sinh HIV Ab test nhanh: Âm tính; Kết quả xét nghiệm vi sinh vi khuẩn nhuộm soi: Hiện tại không thấy tinh trùng; Kết quả siêu âm tử cung phần phụ: Siêu âm phụ khoa chưa phát hiện bất thường; Tại thời điểm giám định người được giám định không có thai.

Với nội dung trên Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Lê Tiến B về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tiến B từ 04 đến 05 năm tù. Ghi nhận số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo đã B đã nộp để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại Y Sao R. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO A7 mà Lê Tiến B dùng vào việc phạm tội; Trả lại cho bị cáo B 01 áo thun nam màu đỏ; 01 quần Jin nam màu xám; 01 đôi dép quai hậu. Trả lại cho người bị hại Y Sao R: 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY A10 màu đỏ; 01 sim Vieettel; 01 áo thun nữ màu hồng; 01 quần Jean nữ màu xám; 01 quần lót nữ màu xám và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Y Sao R trình bày: Thống nhất với đề nghị về tội danh, điểm khoản, điều luật áp dụng và mức hình phạt của Viện kiểm sát đã đề nghị, xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Ý kiến tranh luận: Bị cáo không có tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 40/CT-VKS-Nh ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố đối với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với kết luận điều tra, kết luận giám định pháp y về tình dục, biên bản người phạm tội ra đầu thú, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và cách thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng cháu Y Sao R (sinh ngày 18/01/2006) có tình cảm với mình, nên trong khoảng thời gian từ ngày 19/02/2020 đến 23/3/2020 bị cáo Lê Tiến B đã nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu R, đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo thực hiện nhiều lần hành vi quan hệ tình dục với cháu Riêng, nên bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về áp dụng hình phạt: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình Điều tra, Truy tố, Xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú; Đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng bồi thường, khắc phục thiệt hại cho người bị hại; Đại diện hợp pháp của người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nam V, không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường gì thêm ngoài số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động OPPO A7, kiểu máy CPH 1905; 01 sim Viettel có số thuê bao: 0964610916, số bên ngoài sim: 8984048000035713671 đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 áo thun nam màu đỏ; 01 quần Jin nam màu xám; 01 đôi dép quai hậu là tài sản hợp pháp của Lê Tiến B cơ quan Điều tra tạm giữ để phục vụ cho công tác điều tra, tại phiên tòa bị cáo có nhu cầu nhận lại, xét trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY A10 màu đỏ; 01 sim Vieettel, số bên ngoài sim: 8984048000055038402; 01 áo thun nữ màu hồng; 01 quần Jean nữ màu xám; 01 quần lót nữ màu xám là của Y Sao Riêng, cơ quan Điều tra tạm giữ để phục vụ cho công tác điều tra, đây là tài sản hợp pháp của bị hại, do đó trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát và Trợ giúp viên pháp lý tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Tiến B phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

**2. Về điểm, khoản, điều luật áp dụng:** Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 99, Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3. Về hình phạt:** Xử phạt Lê Tiến B 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2020.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả giữa bị cáo B và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nam V số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Ông Nam V được nhận số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Theo biên lai thu tiền số AA/2010/0006311, ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

### **5. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động OPPO A7, kiểu máy CPH 1905, số IMEI1:86426704227639, IMEI2: 864267040227621; 01 (một) sim VIETTEL 4G số điện thoại: 0964610916, số sim: 8984.04800.00357.13671;

- Trả cho bị cáo: 01 (một) áo thun nam màu đỏ nhãn mác có ghi dòng chữ: H&N MensFashion, XXL; 01 (một) quần Jin nam màu xám; 01 đôi dép quai hậu.

- Trả cho Y Sao R: 01 (một) (điện thoại SAMSUNG GALAXY A10, màu đỏ, kiểu máy SM – A105G/DS, số seri RF8M52PZPQA, số IMEI 1: 3571.8610.7551.838, số IMEI 2: 3571.8710.7551.834; 01 sim Vieettel 4G, số sim: 8984.04800.00550.338402; 01 (một) áo thun nữ màu hồng; 01 (một) quần Jean nữ màu xám; 01 (một) quần lót nữ, màu xám.

Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2020, giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

**6. Về án phí:** Buộc bị cáo Lê Tiến B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 11-9-2020.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Bá Khen**